

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Thìn

2. Ông Đào Quang Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyển- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H Cuối B; Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đinh Như Y; Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Y2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022 và bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị H Cuối B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Như Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/8/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh Y đã sống ly thân đến nay hơn 04 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Thành A, sinh ngày 27/9/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu luôn ở với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H Cũoi B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Đinh Như Y để nộp bản tự khai nhưng anh Y không có mặt nên không có lời khai của anh Y trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị H Cũoi B được ly hôn anh Đinh Như Y; Về con chung: Giao cháu Đinh Thành A, sinh ngày 27/9/2017 cho chị H Cũoi B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H Cũoi B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Y không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Y theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh Đinh Như Y đã được thông báo hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị H Cũoi B vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đinh Như Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H Cũoi B và anh Đinh Như Y.

[5]. Về hôn nhân: Chị H Cũoi B và anh Đinh Như Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/8/2017 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không được hạnh phúc. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này, đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị HCuôi B nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Như Y. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị HCuôi B được ly hôn anh Đinh Như Y.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu luôn ở với mẹ. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị HCuôi B, giao cháu Đinh Thành A cho chị HCuôi B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị HCuôi B.

[7]. Về tài sản: Chị HCuôi B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị HCuôi B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị H Cuôi B được ly hôn anh Đinh Như Y.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thành A, sinh ngày 27/9/2017 cho chị HCuôi B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đinh Như Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị HCuôi B.

Anh Y có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị HCuôi B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị HCuôi B đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0007670, ngày 14/6/2022. Chị HCuôi B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị HCuôi B và anh Đinh Như Y. Chị HCuôi B và anh Đinh Như Y có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc